

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giao dịch khởi sắc trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu, phản ứng trước kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng giá, tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK Châu Á, cũng như chỉ số Dow Future

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

TPB, ACV

## [Quan điểm đầu tư]

Chờ tín hiệu xác nhận và nếu thỏa mãn, đợi nhịp chùng sau đó để gia tăng tỷ trọng cho các vị thế ngắn hạn

09/11/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	951.99	+1.46
VN30	917.42	+1.61
HĐTL VN30F1M	923.00	+1.62
HNXIndex	141.61	+1.65
HNX30	258.71	+1.65
UPCoM	64.02	+0.71
USD/VND	23,176	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.58	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+4
Dầu (WTI, \$)	38.13	+2.67
Vàng (LME, \$)	1,959.87	+0.44

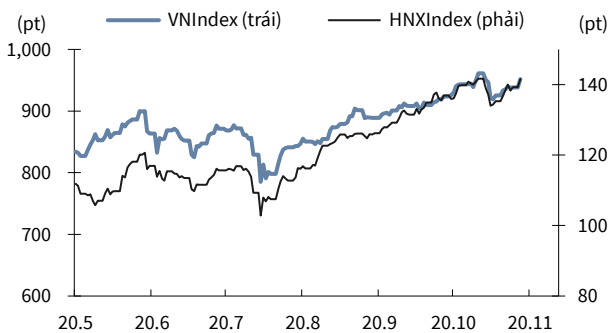


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>951.99 (+1.46%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>369.6 (+56.9%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>340.1 (+47.0%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>141.61 (+1.65%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>53.6 (+65.6%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>28.4 (+77.5%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>64.02 (+0.71%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>13.5 (-30.9%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>10.2 (+37.0%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>-8.8</b>

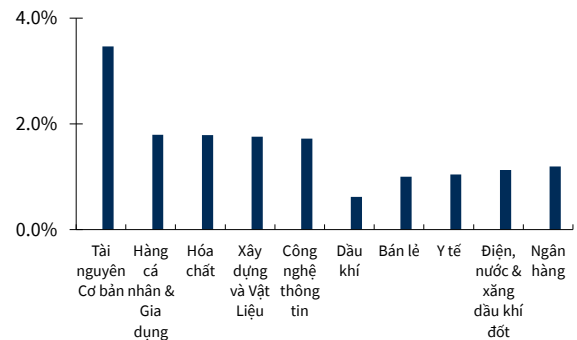
TTCK Việt Nam giao dịch khởi sắc trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu, phản ứng trước kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ. Báo cáo mới đây công bố của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) với dự báo Việt Nam là quốc gia có mức tăng thu nhập bình quân cao nhất từ nay đến 2030, giúp cổ phiếu ngân hàng tăng giá ở VCB (+0.6%), CTG (+2.3%). Cổ phiếu hàng không tăng giá ở HVN (+4.4%), VJC (+0.3%) sau thông tin Việt Nam và Thái Lan đang xúc tiến, trao đổi phương án mở lại đường bay thương mại. Cổ phiếu dệt may đồng loạt bứt phá ở TCM (+6.1%), STK (+6.9%) trước kỳ vọng Mỹ sẽ quay trở lại hiệp định CPTPP dưới nhiệm kỳ của ông Biden. Cổ phiếu ngành thủy sản tăng giá VHC (+4.5%), SEA (4.1%) trước thông tin từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP) cho biết kể từ cuối quý III, tình hình nhập khẩu cá tra ở một số thị trường lớn đã tích cực trở lại, nhất là Trung Quốc - Hồng Kông. Khối ngoại bán ròng ở MSN (+6.3%), HPG (3.6%), NVL (-0.97%).

## VNIndex & HNXIndex



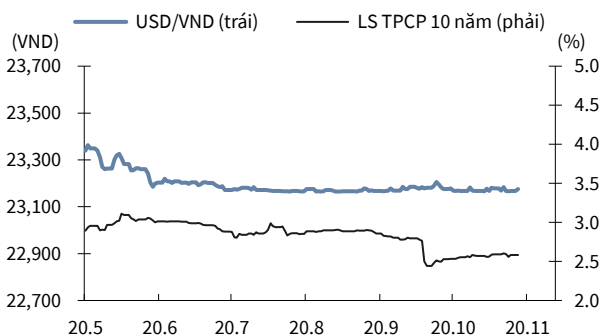
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



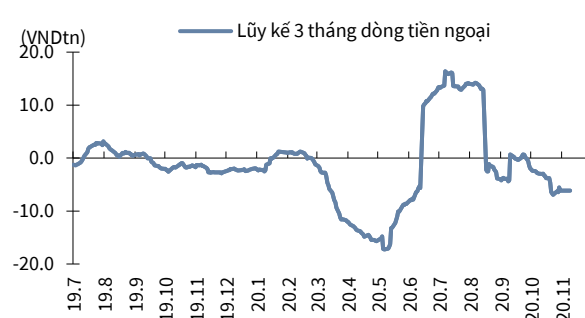
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



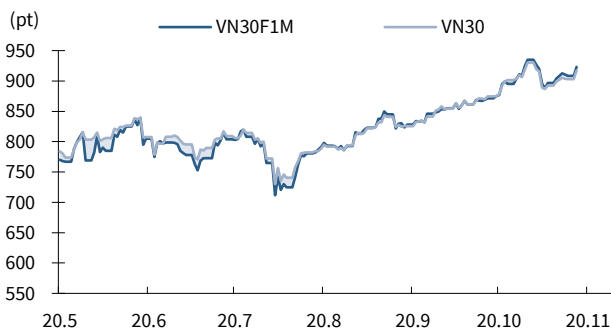
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>917.42 (+1.61%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>923.0 (+1.62%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>914.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>923.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>913.8</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>98,962 (-12.2%)</b>

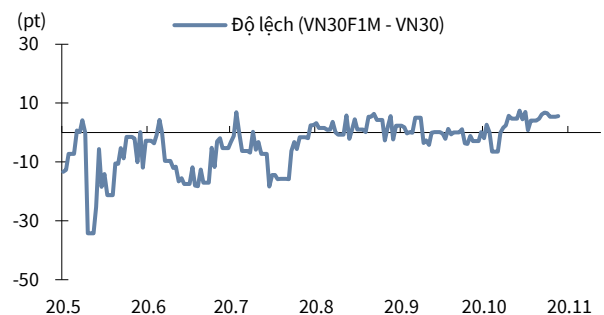
Các HĐTL đồng loạt tăng giá, tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK Châu Á, cũng như chỉ số Dow Future. Chênh lệch giữa F2011 và VN30 mở cửa ở mức 5.39 điểm, nhanh chóng tăng lên mức cao nhất trong ngày ở 13.1 điểm, trước khi trùng xuống và giao dịch chủ yếu trong biên độ 6-8 điểm cơ bản. Chênh lệch đóng cửa giảm nhẹ xuống 5.58 điểm khi nhà đầu tư nội chốt lời vị thế Long trong ngày. Thanh khoản thị trường ở mức thấp. Khối ngoại bán ròng nhẹ ở F2011.

## HĐTL VN30F1M & VN30



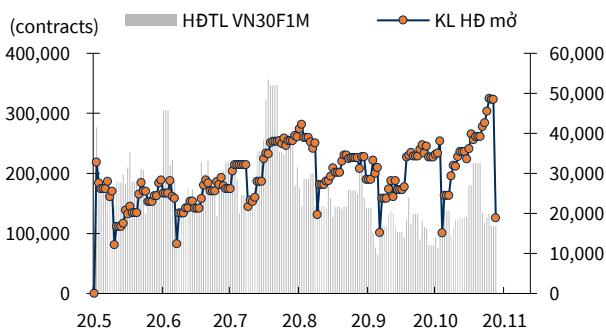
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



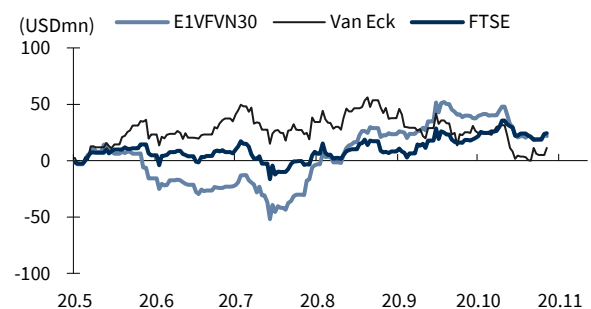
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

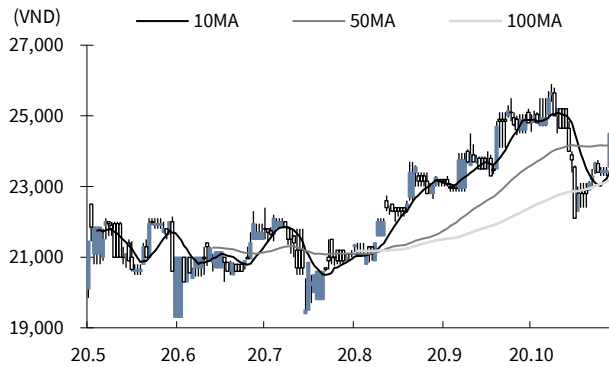
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

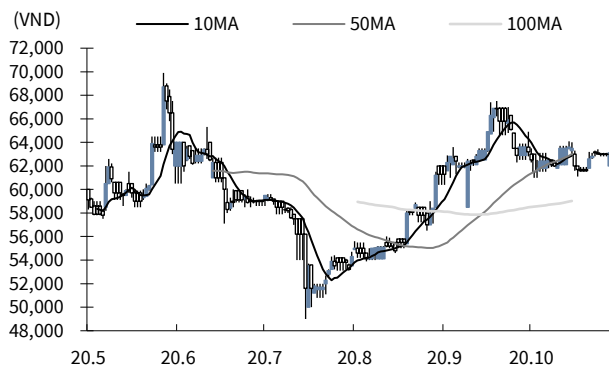
## TPBank (TPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TPB tăng 4.5% lên 24,500 VND/cp.
- TPB đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ từ gần 8,566 tỷ đồng lên 10,717 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cụ thể, ngân hàng sẽ tăng vốn điều lệ thêm hơn 1,811 tỷ đồng thông qua phát hành thêm 181.12 triệu cp phổ thông cho cổ đông hiện hữu, và gần 340 tỷ đồng thông qua phát hành 33.97 triệu cp phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

## Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACV tăng 0.2% lên 63,100 VND/cp.
- Văn phòng Chính phủ vừa có Thông báo số 376/TB – VPCP về việc đẩy nhanh tiến độ cải tạo, nâng cấp để đưa vào khai thác 2 dự án đường băng Nội Bài, Tân Sơn Nhất trước ngày 31/12/2020. Ngoài ra, đối với dự án nhà ga T3 - Cảng hàng không Tân Sơn Nhất, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Quốc phòng khẩn trương thực hiện thủ tục để bàn giao mặt bằng cho ACV, nhằm giảm tải cho Nhà ga T1 - Cảng hàng không Tân Sơn Nhất trong thời gian Cảng hàng không quốc tế Long Thành chưa hoàn thành.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

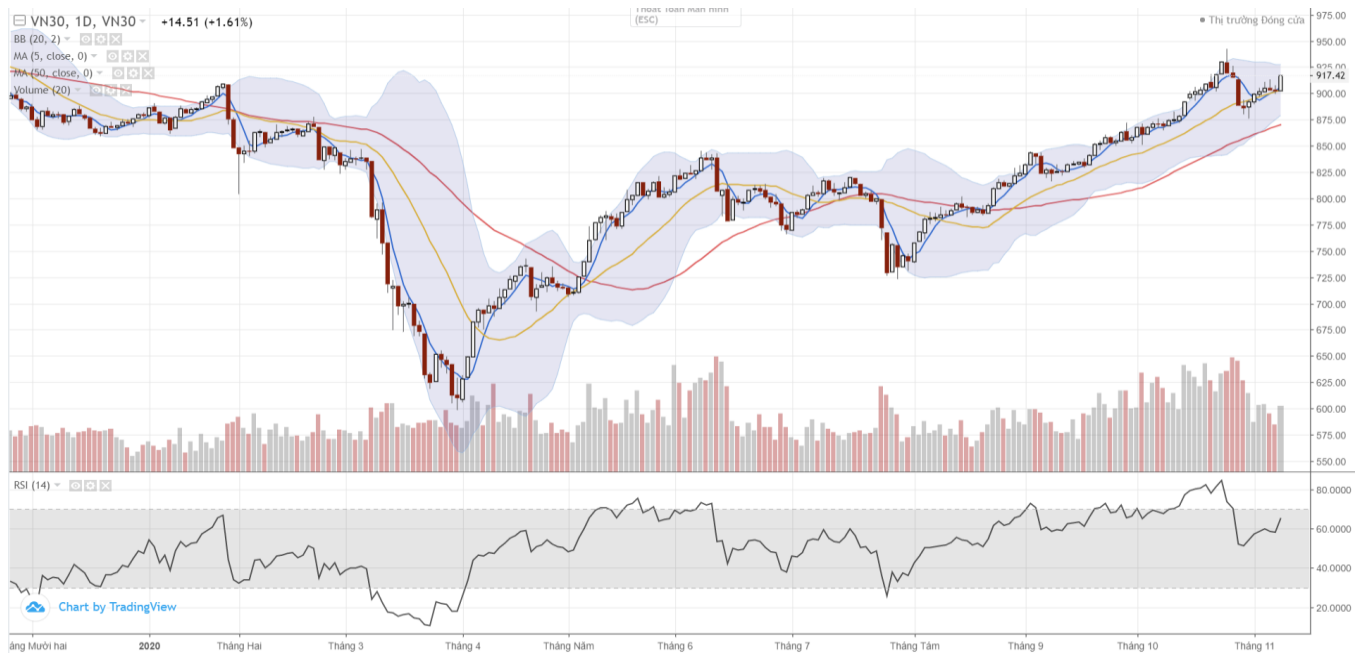
### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Thị trường tăng tích cực ngay đầu phiên, rung lắc vào đầu giờ chiều trước khi bật tăng mạnh về cuối phiên.
- Với đà tăng cuối phiên, VNIndex đã chớm vượt qua vùng cản gần và đây được xem là tín hiệu củng cố cho khả năng xác lập lại xu hướng tăng điểm. Tuy nhiên, việc vượt qua vùng cản chỉ trong những phút cuối của phiên đóng cửa khiến độ tin cậy của tín hiệu chưa thực sự cao và chỉ số cần tiếp tục duy trì đà tăng trong phiên sáng mai để xác nhận cho đà hồi phục. Nếu điều kiện này thỏa mãn, vùng đích kỳ vọng tiếp theo của VNIndex được đẩy lên quanh 1000 điểm.
- NĐT được khuyến nghị chờ tín hiệu xác nhận và nếu thỏa mãn, đợi nhịp chùng sau đó để gia tăng tỷ trọng cho các vị thế ngắn hạn.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

**Kháng cự xa:** 934 - 937

**Kháng cự gần:** 927 - 929

**Hỗ trợ gần:** 918 - 920

**Hỗ trợ xa:** 912 - 915

- F1 mở gap tăng điểm đầu phiên, rung lắc điều chỉnh vào đầu giờ chiều trước khi bật tăng mạnh về cuối phiên.
- Với đà tăng cuối phiên, chúng tôi cho rằng F1 đang củng cố cho khả năng quay lại xu hướng tăng điểm. Tuy nhiên, khả năng này chỉ được xác nhận nếu F1 có thể tiếp tục duy trì đà đi lên trong phiên sáng mai.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Nếu F1 tiếp tục duy trì đà tăng trong phiên sáng mai, đóng hết vị thế SHORT, trải lệnh tăng dần vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

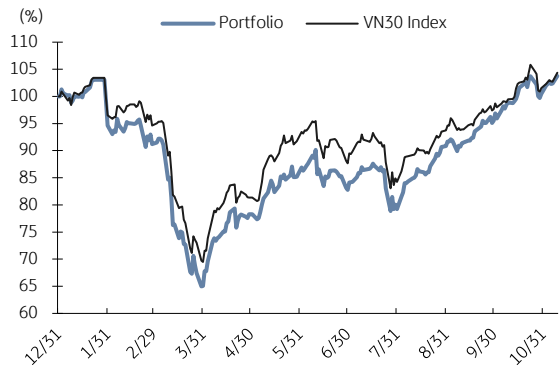
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.61%	1.34%
Tăng lũy kế (YTD)	4.36%	3.76%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 09/11/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	105,700	0.7%	-8.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,250	0.2%	1.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	74,000	1.0%	-3.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,250	1.4%	-7.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	42,050	0.4%	23.7%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	53,400	1.9%	38.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	30,950	2.3%	26.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	106,000	0.3%	-18.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	31,500	3.6%	34.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,400	1.8%	5.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VIC	1.0%	13.8%	61.5
VCB	0.6%	23.6%	44.5
HSG	4.8%	9.7%	30.5
FUEVFNVD	1.4%	99.9%	18.7
SBT	5.0%	5.8%	11.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	6.3%	34.5%	-183.5
HPG	3.6%	33.8%	-41.0
NVL	-1.0%	5.5%	-27.1
MBB	1.4%	23.0%	-27.1
KDH	1.0%	40.3%	-23.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	1.6%	2.9%	2.1
SHS	2.3%	7.8%	1.4
BAX	1.9%	3.5%	0.6
BVS	1.0%	23.4%	0.5
EID	0.8%	22.3%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
TNG	9.0%	9.0%	-5.2
VCG	0.2%	0.2%	-0.5
PVS	1.5%	10.2%	-0.3
TAR	1.5%	0.5%	-0.2
LHC	0.0%	23.7%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	4.7%	GVR, DGC
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.5%	PNJ, TCM
Thực phẩm và đồ uống	3.3%	MSN, VNM
Tài nguyên Cơ bản	3.3%	HPG, HSG
Ô tô và phụ tùng	3.2%	TCH, DRC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	0.7%	PLX, PVD
Bán lẻ	0.8%	MWG, PSH
Y tế	0.9%	DBD, OPC
Ngân hàng	1.0%	VCB, VPB
Bất động sản	1.1%	VIC, NVL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng cá nhân & Gia dụng	13.0%	PNJ, TCM
Tài nguyên Cơ bản	10.3%	HPG, HSG
Hóa chất	9.5%	GVR, DCM
Thực phẩm và đồ uống	5.7%	MSN, VNM
Bất động sản	5.0%	VIC, PDR

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.8%	GAS, POW
Ô tô và phụ tùng	-3.7%	TCH, HHS
Dầu khí	-1.8%	PLX, PVD
Xây dựng và Vật Liệu	-0.3%	CTD, CII
Du lịch và Giải trí	-0.2%	HOT, RIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	106,100	358,876 (15,485)	76,816 (3.3)	22.9	57.7	42.6	19.5	6.7	8.7	4.1	3.7	1.0	-0.4	13.4	-7.7
	VHM	VINHOMES JSC	78,000	256,582 (11,071)	194,023 (8.4)	27.1	9.6	8.3	35.1	38.2	31.8	3.0	2.3	3.0	2.8	1.3	-8.0
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,100	59,308 (2,559)	130,871 (5.6)	19.0	24.8	18.0	-2.7	8.3	11.5	2.1	1.9	2.0	2.4	-5.6	-23.2
	NVL	NO VA LAND INVES	61,500	60,612 (2,615)	87,084 (3.8)	32.8	16.4	17.0	1.6	15.3	12.7	2.4	-	-1.0	-1.3	-1.8	3.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,850	13,886 (599)	24,513 (1.1)	8.7	12.7	10.6	14.9	14.1	15.6	1.6	1.5	1.0	1.8	2.5	-3.0
	DXG	DAT XANH GROUP	12,900	6,686 (288)	71,555 (3.1)	12.9	14.9	6.2	-43.3	3.6	14.5	0.9	0.7	2.4	9.8	15.2	-11.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	85,500	317,109 (13,683)	77,929 (3.4)	6.4	19.6	16.5	10.1	19.1	18.8	3.3	2.7	0.6	-0.3	0.8	-5.2
	BID	BANK FOR INVESTM	39,250	157,864 (6,812)	95,967 (4.1)	12.7	24.9	17.4	-4.1	9.1	11.5	1.9	1.8	0.5	0.9	-2.7	-15.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,050	77,178 (3,330)	590,874 (25.5)	0.0	7.4	6.4	5.0	15.7	15.5	1.1	0.9	2.1	3.0	3.3	-6.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	30,950	115,239 (4,972)	274,813 (11.9)	0.7	14.2	11.7	24.0	11.2	12.6	1.4	1.3	2.3	1.8	11.9	48.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,850	58,140 (2,509)	178,661 (7.7)	0.3	7.0	6.1	5.2	17.9	16.8	1.2	1.0	1.5	0.2	1.9	19.3
	MBB	MILITARY COMMERC	18,250	50,610 (2,184)	117,173 (5.1)	0.0	6.7	5.7	9.4	18.1	17.6	1.1	0.9	1.4	1.4	4.0	0.9
	HDB	HDBANK	25,450	31,957 (1,379)	49,081 (2.1)	1.8	7.3	6.2	24.9	19.3	18.6	1.2	1.0	1.4	4.3	3.9	20.1
	STB	SACOMBANK	13,700	24,710 (1,066)	217,765 (9.4)	14.5	15.2	11.7	7.4	8.8	8.4	0.9	0.8	2.6	1.9	1.1	36.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	24,500	20,006 (863)	56,874 (2.5)	0.0	6.7	5.4	29.4	22.4	20.3	1.2	1.0	4.5	6.1	-1.6	16.4
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,300	21,269 (918)	5,859 (0.3)	0.0	27.1	29.5	9.1	5.5	4.7	1.3	1.2	0.0	0.6	0.9	-2.8	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	52,900	39,269 (1,694)	68,197 (2.9)	20.6	32.2	27.2	2.5	6.3	7.7	2.0	1.9	1.7	3.7	6.2	-22.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,000	2,467 (106)	5,297 (0.2)	14.5	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.0	0.9	0.7	-6.7	8.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,500	10,516 (454)	81,625 (3.5)	50.0	11.8	10.8	-15.9	9.2	9.7	-	-	2.0	2.0	-2.8	12.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	38,600	6,392 (276)	40,031 (1.7)	73.2	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.3	13.5	30.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,250	6,787 (293)	54,636 (2.4)	51.2	-	-	-	-	-	-	-	2.8	5.0	-1.3	4.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	16,050	3,347 (144)	19,306 (0.8)	16.1	-	-	-	-	-	-	-	1.9	4.9	0.6	11.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	108,800	227,353 (9,810)	179,245 (7.7)	42.0	22.2	20.3	6.5	37.4	37.8	7.8	7.1	0.0	1.1	2.0	12.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	183,700	117,803 (5,083)	20,509 (0.9)	36.9	27.6	23.4	1.8	22.3	25.0	5.8	5.1	-0.2	-1.0	-4.8	-19.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,600	112,300 (4,846)	330,234 (14.3)	14.5	129.0	48.7	-59.6	2.3	5.9	3.5	3.4	6.3	13.1	40.4	69.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,200	12,416 (536)	18,053 (0.8)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	3.2	1.8	-7.4	-19.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	106,000	55,527 (2,396)	53,584 (2.3)	12.6	-	17.7	-91.0	0.0	20.3	3.8	3.4	0.3	1.0	1.5	-27.5
	GMD	GEMADEPT CORP	24,900	7,393 (319)	12,913 (0.6)	0.0	18.8	16.2	-53.6	6.6	7.4	1.2	1.2	6.0	8.0	2.9	6.9
	CII	HO CHI MINH CITY	16,700	3,989 (172)	27,693 (1.2)	38.4	8.4	7.8	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	0.3	2.1	-	-25.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,250	1,277 (055)	13,929 (0.6)	47.3	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.0	-1.7	-87.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,950	9,376 (405)	173,990 (7.5)	35.6	24.4	10.5	-20.9	10.5	13.6	-	-	1.0	4.7	-	3.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	58,200	4,440 (192)	61,144 (2.6)	2.7	7.1	7.6	-33.0	7.6	7.0	0.5	0.5	2.5	3.0	-5.2	13.5
	REE	REE	42,050	13,038 (563)	17,364 (0.7)	0.0	8.3	7.0	-8.8	13.9	15.2	1.1	1.0	0.4	1.2	0.1	15.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	71,400	136,656 (5,896)	65,119 (2.8)	46.0	17.1	14.5	-13.6	16.8	18.4	2.7	2.5	0.8	2.4	-3.9	-23.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,750	6,549 (283)	3,464 (0.1)	29.6	9.9	9.4	-6.3	15.9	17.1	1.6	1.5	0.4	1.1	-3.6	5.1
	PPC	PHA LAI THERMAL	22,550	7,230 (312)	3,274 (0.1)	33.4	8.3	7.6	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.1	0.4	-0.7	-6.0	-16.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	31,500	104,368 (4,503)	520,371 (22.5)	15.2	9.8	7.9	11.6	20.3	20.4	1.9	1.6	3.6	2.9	10.5	60.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,750	6,946 (300)	38,530 (1.7)	37.0	10.4	11.6	6.3	9.4	8.3	0.8	0.8	3.5	3.5	2.0	37.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,050	6,909 (298)	41,770 (1.8)	45.2	16.0	19.5	-14.4	7.6	6.2	-	-	4.4	2.8	7.9	100.8
	HSG	HOA SEN GROUP	17,650	7,842 (338)	185,871 (8.0)	39.3	9.5	8.6	71.2	13.3	12.2	-	-	4.7	10.7	12.4	137.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,250	2,495 (108)	13,823 (0.6)	97.7	6.1	6.8	39.3	13.3	10.5	0.6	0.5	2.3	2.3	-3.6	-7.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	48,500	59,112 (2,551)	14,685 (0.6)	4.0	49.4	16.6	-41.4	5.4	15.3	2.4	2.1	0.4	0.3	-2.5	-13.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,350	4,780 (206)	47,173 (2.0)	39.9	43.5	37.0	-14.7	0.9	1.2	0.3	0.3	3.2	5.6	-6.2	-24.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,100	3,968 (171)	28,509 (1.2)	31.7	8.5	7.7	-12.5	10.2	10.3	0.7	0.7	2.2	5.2	1.1	-16.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	105,700	47,840 (2,064)	92,860 (4.0)	0.0	12.7	9.4	11.2	26.9	28.9	3.1	2.5	0.7	-0.7	-3.0	-7.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	74,000	16,659 (719)	82,513 (3.6)	0.1	18.4	15.2	0.2	20.8	23.3	3.4	3.1	1.0	3.5	17.1	-14.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	45,500	1,423 (061)	1,751 (0.1)	69.5	19.1	13.9	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	1.6	1.6	-4.4	23.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,600	1,785 (077)	9,404 (0.4)	13.5	15.1	10.7	-48.5	6.8	12.1	1.2	1.1	1.6	7.6	-7.6	7.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	57,800	7,832 (338)	48,928 (2.1)	36.7	8.0	7.4	24.4	35.7	31.2	2.6	2.2	1.2	2.7	0.0	51.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	104,000	13,598 (587)	469 (0.0)	45.2	19.3	17.9	11.9	21.6	20.5	3.7	3.4	1.0	0.1	-0.8	13.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	72,000	5,401 (233)	349 (0.0)	29.9	15.3	-	7.3	16.4	-	2.5	-	1.4	2.7	2.7	32.6
IT	FPT	FPT CORP	53,400	41,861 (1,806)	123,250 (5.3)	0.0	12.2	10.6	19.1	22.7	23.5	2.5	2.2	1.9	3.3	5.1	5.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh**

anhhttp@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu**

hieunn@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.